**UTE, SÁNG THỨ 2, TIẾT 5-6, CNXH NHÓM 16**

NHÓM: 7

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| SỐ THỨ TỰ | HỌ VÀ TÊN | MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÔNG VIỆC  (0-5) | KÍ TÊN | GHI CHÚ |
| 61 | Tôn Hoàng Cầm | 5 |  |  |
| 62 | Trần Chân Thiện Mỹ | 5 |  |  |
| 63 | Trần Huỳnh Như Ý | 5 |  |  |
| 64 | Trần Minh Đạt | 5 |  |  |
| 65 | Trần Mỹ Hân | 5 |  |  |
| 66 | Trần Ngọc Bảo Vy | 5 |  |  |
| 67 | Trần Tuấn Khanh | 5 |  |  |
| 68 | Trần Tuấn Khánh | 5 |  |  |
| 69 | Võ Hoàng Khánh Vy | 5 |  |  |
| 70 | Võ Tấn Phát | 5 |  |  |
| 71 | Võ Thành Minh | 5 |  |  |
| 72 | Vũ Ngọc Khánh Nhi | 5 |  |  |
| 73 | Vũ Ngọc Quốc Trung | 5 |  |  |
| 74 | Vũ Thành Phát | 5 |  |  |
| 75 | Vũ Văn Nam | 5 |  |  |

CÂU HỎI: **Nhà nước XHCN ở VN có đặc điểm gì?**

CÂU TRẢ LỜI:

**1. Cơ sở lý luận về Nhà nước XHCN**

**1.1 Theo chủ nghĩa Mác – Lênin:**

Cơ sở lý luận về Nhà nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) theo chủ nghĩa Mác – Lênin được xây dựng dựa trên các nguyên tắc cơ bản, tập trung vào vai trò của giai cấp, đấu tranh giai cấp và sự phát triển lịch sử của xã hội. Dưới đây là những điểm chính:

* + 1. **Nhà nước là sản phẩm của đấu tranh giai cấp:**

Theo Mác và Lênin, nhà nước không phải là một thực thể vĩnh cửu mà là công cụ của giai cấp thống trị để duy trì quyền lực và đàn áp giai cấp bị trị. Trong bối cảnh xã hội tư bản, nhà nước phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản. Tuy nhiên, khi giai cấp vô sản giành được chính quyền thông qua cách mạng, nhà nước XHCN ra đời để bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

**1.1.2.Nhà nước XHCN – giai đoạn quá độ:**

Chủ nghĩa Mác – Lênin khẳng định rằng sau khi lật đổ chế độ tư bản, giai cấp vô sản cần thiết lập một nhà nước XHCN như một công cụ tạm thời để tổ chức xã hội, xóa bỏ tàn dư của chế độ cũ và xây dựng chủ nghĩa cộng sản – giai đoạn mà nhà nước sẽ "tiêu vong" khi không còn mâu thuẫn giai cấp. Nhà nước XHCN là hình thức "chuyên chính vô sản", tức là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân nhằm triệt tiêu giai cấp tư sản và xây dựng một xã hội không có áp bức, bóc lột.

**1.1.3. Nguyên tắc tập trung dân chủ:**

Lênin phát triển lý luận về tổ chức nhà nước XHCN dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, trong đó quyền lực tập trung vào tay giai cấp công nhân thông qua đảng cộng sản – đội tiên phong của giai cấp này. Điều này đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, đồng thời kết hợp với sự tham gia của quần chúng nhân dân trong quản lý xã hội.

**1.1.4. Mục tiêu kinh tế - xã hội:**

Nhà nước XHCN theo chủ nghĩa Mác – Lênin có nhiệm vụ xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, thiết lập sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, từ đó loại bỏ bóc lột và bất công. Nhà nước đóng vai trò kế hoạch hóa nền kinh tế, phân phối công bằng tài nguyên và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

**1.1.5. Tính chất nhân dân và tiến bộ:**

Khác với nhà nước tư sản, nhà nước XHCN được xem là nhà nước của đa số, phục vụ lợi ích của nhân dân lao động, thay vì một thiểu số giàu có. Nó mang tính tiến bộ vì hướng tới việc giải phóng con người khỏi áp bức và xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

**1.2. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh:**

**1.2.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin là nền tảng lý luận chủ yếu**

Hồ Chí Minh tiếp thu và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Karl Marx và V.I. Lenin về nhà nước.

Theo chủ nghĩa Mác – Lênin:

* Nhà nước là sản phẩm của xã hội có giai cấp.
* Nhà nước XHCN là công cụ của giai cấp công nhân để thực hiện chuyên chính vô sản, nhằm xóa bỏ áp bức, bóc lột và xây dựng xã hội công bằng, không có giai cấp.
* Hồ Chí Minh kế thừa tư tưởng đó, nhấn mạnh vai trò của nhà nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

**1.2.2. Tư tưởng dân tộc và truyền thống yêu nước Việt Nam**

Hồ Chí Minh kết hợp tinh thần yêu nước với chủ nghĩa xã hội.

Tư tưởng “lấy dân làm gốc” xuất phát từ truyền thống dân chủ làng xã, ý thức cộng đồng, đoàn kết dân tộc.

Nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh phải thể hiện được tinh thần: "Việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh".

**1.3. Tư tưởng dân chủ sâu sắc**

Hồ Chí Minh khẳng định dân là chủ và dân làm chủ:

* Nhà nước do nhân dân bầu ra, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân.
* Mọi hoạt động của nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân.

**1.4. Tinh thần pháp quyền – quản lý nhà nước bằng pháp luật**

Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN:

* Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân đều phải tuân theo pháp luật.
* Cán bộ, công chức phải gương mẫu chấp hành pháp luật, đạo đức cách mạng.
* Nhà nước không được cai trị nhân dân bằng mệnh lệnh, mà phải dựa trên luật pháp và lòng dân.

**1.5. Kết hợp lý luận với thực tiễn cách mạng Việt Nam**

Hồ Chí Minh không áp dụng máy móc mô hình Xô viết, mà điều chỉnh phù hợp với điều kiện Việt Nam:

* Đất nước nông nghiệp lạc hậu, vừa giành độc lập, trình độ dân trí chưa cao.
* Nhà nước cần phát huy sức mạnh toàn dân, kết hợp dân tộc và giai cấp, khơi dậy tinh thần tự lực tự cường để xây dựng CNXH.

**2. Những đặc điểm cơ bản của Nhà nước XHCN Việt Nam**

**2.1. Là nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, đồng thời thể hiện tính nhân dân và dân tộc sâu sắc**

Nhà nước là một trong những thiết chế quyền lực quan trọng nhất trong xã hội, đại diện cho ý chí và quyền lực của giai cấp cầm quyền. Trong điều kiện nước ta hiện nay, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không chỉ là công cụ thể hiện quyền lực của giai cấp công nhân mà còn là biểu tượng của khối đại đoàn kết dân tộc, là thiết chế thể hiện rõ nét tính nhân dân và dân tộc sâu sắc. Đây là một đặc điểm cơ bản, xuyên suốt, đồng thời là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**2.1.1. Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước**

Nhà nước do giai cấp công nhân lãnh đạo: Giai cấp công nhân không trực tiếp nắm quyền, nhưng giữ vai trò lãnh đạo thông qua tổ chức chính trị là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng đưa ra đường lối, chính sách, và nhà nước là công cụ tổ chức thực hiện các chủ trương đó.

Mục tiêu và định hướng xã hội chủ nghĩa: Nhà nước hướng tới việc xóa bỏ mọi hình thức bóc lột, xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh – đó là những mục tiêu cốt lõi phản ánh lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Chính sách phục vụ giai cấp công nhân và nhân dân lao động: Trong suốt chiều dài lịch sử từ sau cách mạng tháng Tám 1945, Nhà nước ta đã không ngừng đưa ra các chính sách nhằm cải thiện điều kiện sống, lao động, học tập của công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác.

Đảm bảo vai trò lãnh đạo trong thời kỳ đổi mới: Trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhà nước vẫn giữ vững vai trò định hướng, can thiệp vào nền kinh tế để bảo vệ người lao động trước các mặt trái của thị trường tự do.

**2.1.2 Tính nhân dân sâu sắc**

“Nhà nước của dân, do dân, vì dân”: Đây là nguyên tắc cơ bản, thể hiện rõ nhất tính nhân dân. Mọi quyền lực nhà nước đều bắt nguồn từ nhân dân, được nhân dân ủy quyền thông qua bầu cử và được giám sát chặt chẽ.

Quyền lực thuộc về nhân dân: Người dân trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia quản lý nhà nước thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp – là cơ quan do dân bầu ra, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của họ.

Chăm lo đời sống nhân dân: Nhà nước không ngừng triển khai các chính sách phúc lợi xã hội, như xóa đói giảm nghèo, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, hỗ trợ người nghèo, người dân tộc thiểu số, người có công,…

Phát huy dân chủ trong mọi lĩnh vực: Thông qua việc tăng cường đối thoại, tiếp dân, cải cách thủ tục hành chính, nhà nước tạo điều kiện để nhân dân được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng và tham gia vào việc hoạch định chính sách.

**2.1.3 Tính dân tộc sâu sắc**

Nhà nước ra đời từ cuộc cách mạng giải phóng dân tộc: Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời trong điều kiện nhân dân vùng lên lật đổ chế độ thực dân, phong kiến. Chính vì vậy, bảo vệ độc lập dân tộc luôn là sứ mệnh thiêng liêng hàng đầu.

Đoàn kết các dân tộc anh em: Việt Nam là quốc gia đa dân tộc. Nhà nước luôn thực hiện chính sách đại đoàn kết, bảo đảm quyền bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc. Nhiều chính sách cụ thể đã giúp đồng bào vùng sâu vùng xa phát triển và hội nhập với cả nước.

Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc: Nhà nước chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của tất cả các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Tinh thần dân tộc trong hội nhập quốc tế: Dù tham gia hội nhập sâu rộng với thế giới, nhà nước vẫn giữ vững bản sắc dân tộc, chủ quyền quốc gia và lợi ích dân tộc là tối thượng trong mọi chính sách đối ngoại.

**2.2. Là công cụ để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động**

**2.2.1. Cơ sở pháp lý và nguyên tắc nền tảng**

Nhà nước XHCN Việt Nam được xây dựng trên nguyên tắc "tất cả quyền lực thuộc về nhân dân", thể hiện qua hệ thống pháp luật đồng bộ:

Hiến pháp 2013 (Điều 2):

* "Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, thuộc về Nhân dân...".
* Điều này khẳng định tính chính danh của Nhà nước, lấy nhân dân làm trung tâm trong mọi hoạt động.

Hệ thống luật hỗ trợ:

* Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND (2015) quy định quy trình bầu cử dân chủ, công khai.
* Luật Trưng cầu ý dân (2015) tạo cơ chế để nhân dân trực tiếp quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước.
* Pháp lệnh Thực hiện Dân chủ cơ sở (1998, sửa đổi 2007) quy định quyền được thông tin, giám sát và tham gia của người dân tại địa phương.

**2.2.2. Cơ chế thực hiện quyền làm chủ: Đại diện và trực tiếp**

**a) Dân chủ đại diện**

Cơ cấu tổ chức:

* Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất, do dân bầu ra, thay mặt nhân dân quyết định các vấn đề quốc sách (lập pháp, giám sát, phê chuẩn ngân sách).
* Hội đồng Nhân dân (HĐND) các cấp phản ánh tiếng nói của cử tri tại địa phương, giải quyết các vấn đề từ cơ sở.

Hiệu quả thực tiễn:

* Tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử Quốc hội khóa XV (2021) đạt 99,6%, thể hiện sự tin tưởng của nhân dân vào cơ chế đại diện.
* 30% đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số, phụ nữ, công nhân, nông dân, đảm bảo tính đa dạng trong đại diện.

**b) Dân chủ trực tiếp**

Các hình thức tham gia:

* Góp ý dự thảo luật: Nhân dân đóng góp ý kiến thông qua cổng thông tin điện tử của Chính phủ hoặc hội nghị lấy ý kiến. Ví dụ: Dự thảo Luật Đất đai 2023 tiếp nhận hơn 12 triệu ý kiến từ người dân.
* Giám sát cộng đồng: Các tổ chức như Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ huy động người dân giám sát việc thực hiện chính sách.
* Phản ánh khiếu nại, tố cáo: Hệ thống tiếp dân các cấp giải quyết hơn 70% đơn thư khiếu nại về đất đai, môi trường (theo Báo cáo của Thanh tra Chính phủ, 2022).
* Quy chế Dân chủ cơ sở: Triển khai tại 100% xã/phường với các hoạt động: công khai ngân sách, lấy ý kiến về quy hoạch, thành lập Ban Thanh tra Nhân dân.

Ví dụ: Tại Hà Nội, 90% khu dân cư tổ chức họp dân để thông qua các quyết định về xây dựng cơ sở hạ tầng.

**2.2.3. Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Mối quan hệ Đảng - Nhà nước - Nhân dân:

* Đảng lãnh đạo thông qua việc đề ra đường lối, chính sách phù hợp nguyện vọng nhân dân, nhưng không can thiệp vào hoạt động quản lý của Nhà nước.
* Cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ" đảm bảo sự thống nhất trong mục tiêu phục vụ nhân dân.

Giám sát và phản biện xã hội:

* Đảng chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.
* Ví dụ: Năm 2023, Mặt trận Tổ quốc đã tổ chức 5.000 cuộc giám sát về an sinh xã hội, phòng chống tham nhũng.

**2.2.4. Chính sách kinh tế - xã hội phục vụ quyền làm chủ**

Bảo vệ quyền lợi người lao động:

* Bộ Luật Lao động 2019 quy định về lương tối thiểu, an toàn lao động, quyền thành lập công đoàn.
* Hệ thống bảo hiểm xã hội bao phủ 38% lực lượng lao động (2023), hướng tới mục tiêu 50% vào 2025.

Quản lý tài sản công:

* Đất đai thuộc sở hữu toàn dân, Nhà nước đại diện quản lý và phân bổ cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội.
* Ví dụ: Chính sách thu hồi đất bồi thường minh bạch đã giúp giải quyết 80% tranh chấp tại các khu công nghiệp (theo Bộ Tài nguyên và Môi trường).

An sinh giáo dục, y tế:

* 100% trẻ em được đến trường, 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế (2023).
* Chương trình xóa đói giảm nghèo giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 9,88% (2015) xuống còn 2,23% (2023).

**2.2.5. Thách thức và giải pháp**

Hạn chế:

* Một bộ phận cán bộ chưa phát huy tinh thần trách nhiệm, dẫn đến tham nhũng, tiêu cực.
* Dân chủ cơ sở tại một số vùng sâu, vùng xa còn hình thức, chưa thực chất.

Giải pháp:

* Tăng cường đào tạo cán bộ cơ sở về kỹ năng lắng nghe và giải quyết ý kiến nhân dân.
* Ứng dụng công nghệ số để mở rộng kênh tham vấn trực tuyến (ví dụ: nền tảng "Đóng góp ý kiến" của Chính phủ).
* Hoàn thiện cơ chế giám sát độc lập của các tổ chức xã hội dân sự.

**2.3. Là nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân**

**2.3.1. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa:**

Là nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, mọi hoạt động của Nhà nước đều phải dựa trên Hiến pháp và pháp luật. Pháp luật giữ vai trò tối thượng, không ai được đứng trên pháp luật. Có cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, đảm bảo quyền lực được phân công, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau.

**2.3.2. Của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân:**

Của nhân dân: Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước, nhà nước thuộc sở hữu của toàn dân. Do nhân dân: Nhân dân thực hiện quyền lực thông qua bầu cử, thông qua đại diện tại Quốc hội, HĐND các cấp hoặc trực tiếp tham gia quản lý nhà nước, xã hội. Vì nhân dân: Mọi hoạt động của nhà nước đều hướng đến mục tiêu phục vụ lợi ích nhân dân, bảo đảm các quyền con người, quyền công dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Đây là mô hình nhà nước mang bản chất dân chủ, pháp quyền, lấy con người làm trung tâm trong tư duy xây dựng và vận hành

**2.4. Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo**

**2.4.1. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo duy nhất**

Là lực lượng chính trị duy nhất lãnh đạo toàn diện đất nước trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quân sự và đối ngoại. Điều này được quy định trong Hiến pháp và các văn bản pháp lý của nhà nước. Đảng không chỉ lãnh đạo về mặt chính trị mà còn đóng vai trò trong việc hoạch định các chính sách và định hướng phát triển.

**2.4.2. Nguyên lý "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ"**

Đảng Cộng sản giữ vai trò lãnh đạo tuyệt đối trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, quyết định các chủ trương, chính sách lớn của đất nước. Nhà nước thực hiện chức năng quản lý, tổ chức thực hiện các chính sách của Đảng, điều hành nền kinh tế và xây dựng pháp luật. Nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, có quyền tham gia vào các công việc quốc gia, tuy nhiên quyền lực thực tế trong quyết định các vấn đề quan trọng vẫn thuộc về Đảng Cộng sản.

**2.4.3.Đảm bảo sự lãnh đạo vững chắc trong các giai đoạn phát triển**

Đảng Cộng sản Việt Nam duy trì sự ổn định chính trị, đặc biệt trong các giai đoạn có biến động xã hội hoặc các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến sự phát triển đất nước. Ví dụ, trong những năm đổi mới từ 1986, Đảng đã lãnh đạo chuyển đổi nền kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**2.4.4. Đảm bảo sự đoàn kết trong Đảng và trong xã hội**

Đảng Cộng sản chú trọng việc duy trì sự đoàn kết trong nội bộ Đảng và trong xã hội, tránh rối loạn, phân tán lực lượng, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo ổn định. Điều này được thể hiện qua công tác tổ chức, kiểm tra, giám sát và các kỳ đại hội Đảng.

**2.4.5. Cơ chế kiểm tra và giám sát**

Đảng Cộng sản Việt Nam duy trì cơ chế kiểm tra và giám sát nội bộ nhằm đảm bảo tính kỷ luật trong Đảng. Các ủy ban kiểm tra giúp ngăn ngừa tham nhũng, sai phạm và bảo đảm các đảng viên thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng.

**2.4.6. Tính định hướng tư tưởng của Đảng**

Đảng giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng tư tưởng cho xã hội, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến chủ nghĩa xã hội, bản sắc dân tộc, và các giá trị văn hóa cốt lõi. Các nghị quyết, chỉ thị của Đảng là kim chỉ nam cho việc phát triển xã hội và xây dựng đất nước.

**2.5. Nhà nước thực hiện nhiệm vụ xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc**

Khi nói đến Nhà nước Việt Nam hiện nay, người ta thường nhắc đến hai nhiệm vụ lớn mà Nhà nước đang thực hiện: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đây không chỉ là khẩu hiệu, mà là hai hướng đi lớn, hai trụ cột tạo nên sự ổn định và phát triển của đất nước ta trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

**2.5.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội**

Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không phải là cái gì đó xa lạ hay trừu tượng, mà đó chính là mục tiêu hướng tới một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh – nơi mà mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Và để biến mục tiêu đó thành hiện thực, Nhà nước chính là người đứng ra tổ chức, lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động.

Trong kinh tế, Nhà nước đóng vai trò định hướng, tạo hành lang pháp lý để nền kinh tế thị trường vận hành nhưng vẫn giữ được bản chất “vì dân”. Các chính sách hỗ trợ nông dân, công nhân, người nghèo… đều thể hiện tinh thần không để ai bị bỏ lại phía sau.

Về mặt xã hội, Nhà nước thúc đẩy phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Những chương trình như “nông thôn mới”, “bảo hiểm y tế toàn dân”, “học sinh vùng sâu vùng xa được hỗ trợ học phí”… là minh chứng cụ thể cho nhiệm vụ xây dựng CNXH bằng hành động thực tế.

Không chỉ vậy, Nhà nước còn tích cực hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng bộ máy công quyền minh bạch, liêm chính, phục vụ nhân dân. Đó là một phần của việc xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

**2.5.2. Bảo vệ Tổ quốc**

Song song với xây dựng, bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ thiêng liêng mà bất cứ Nhà nước nào cũng phải thực hiện, và với Việt Nam – một đất nước từng trải qua nhiều cuộc chiến tranh giữ nước – thì điều này càng đặc biệt quan trọng.

Nhà nước lãnh đạo toàn dân, toàn quân giữ gìn chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia. Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động phức tạp, việc giữ vững biên giới, biển đảo, không gian mạng và cả “biên giới tư tưởng” là nhiệm vụ sống còn. Không chỉ có quân đội và công an, mà còn là sự tham gia của từng người dân – và Nhà nước chính là người gắn kết, tổ chức, hướng dẫn cho cả xã hội cùng chung tay gìn giữ đất nước.

Bảo vệ Tổ quốc không chỉ là phòng chống giặc ngoại xâm, mà còn là bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ chế độ, bảo vệ hòa bình – để nhân dân được sống và phát triển trong một xã hội an toàn, ổn định. Chính vì vậy, Nhà nước luôn quan tâm đến việc nâng cao tiềm lực quốc phòng – an ninh, hiện đại hóa quân đội, phát triển công nghiệp quốc phòng, và đồng thời cũng chú trọng đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ gìn môi trường hòa bình để phát triển.

**3.Thực tiễn**

**3.1. Thành tựu**

Thành tựu của Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam:

Kinh tế:

* Tăng trưởng ổn định, chuyển từ nền kinh tế hóa sang thị trường kinh tế XHCN định hướng.
* Thu nhập bình quân đầu người tăng, xuất khẩu phát triển mạnh.

Xã hội:

* Giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân.
* Phát triển giáo dục, y tế, mở rộng xã hội sinh thái.

Chính trị:

* Giữ vững sự ổn định chính trị, quốc gia phòng an ninh vững chắc.
* Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, tăng cường dân chủ.

Đối ngoại:

* Mở rộng quan hệ quốc tế, mở rộng chiều sâu nhập liệu.
* Vị thế Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng nâng cao.

Văn hoá - con người:

* Giữ và phát bản sắc văn hóa dân tộc.
* Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

**3.2. Hạn chế, thách thức:**

**3.2.1. Hạn chế**

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn còn tồn tại những hạn chế cần được nhìn nhận nghiêm túc:

Thứ nhất, hiệu lực và hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước chưa cao. Một số cơ quan còn hoạt động chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ; công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa thật sự nhịp nhàng. Như giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (K2021) đã chỉ ra: "Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ở nhiều nơi còn nặng tính hình thức, chưa phát huy được tinh thần phục vụ nhân dân"

Thứ hai, tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn chưa được đẩy lùi triệt để. Dù Đảng và Nhà nước đã quyết liệt triển khai nhiều biện pháp phòng, chống tham nhũng, nhưng trên thực tế vẫn còn xảy ra nhiều vụ việc nghiêm trọng, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Nhà nước

Thứ ba, cải cách hành chính còn chậm, thiếu tính đột phá. Bộ máy hành chính nhà nước còn cồng kềnh, quy trình xử lý thủ tục hành chính ở nhiều nơi vẫn rườm rà, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước chưa thực sự hiệu quả và đồng bộ.

Thứ tư, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều. Một bộ phận cán bộ còn thiếu năng lực, tinh thần trách nhiệm chưa cao, thậm chí biểu hiện tiêu cực, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ vẫn còn hiện hữu

Thứ năm, cơ chế giám sát và phản biện xã hội chưa phát huy hết vai trò. Quyền làm chủ của nhân dân tuy đã được mở rộng nhưng trên thực tế vẫn còn mang tính hình thức ở một số địa phương.

**3.2.2. Thách thức**

Bên cạnh các hạn chế nội tại, Nhà nước XHCN Việt Nam cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay:

Một là, yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Việt Nam đang chịu áp lực lớn từ việc vừa phải duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, vừa phải đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu — điều này đòi hỏi Nhà nước phải có chính sách quản lý hiệu quả, toàn diện và linh hoạt

Hai là, sự bùng nổ của cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đang đặt ra yêu cầu thay đổi mô hình tổ chức nhà nước theo hướng hiện đại, minh bạch và tương tác cao với người dân. Nếu chậm thích ứng, Nhà nước có thể tụt hậu so với xu thế toàn cầu.

Ba là, tác động từ toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế vừa mở ra cơ hội, vừa đặt ra thách thức trong việc giữ vững độc lập, chủ quyền, đồng thời không bị lệ thuộc về kinh tế, công nghệ, hay văn hóa.

Bốn là, sự chống phá từ các thế lực thù địch vẫn diễn biến phức tạp. Chúng tìm cách xuyên tạc chủ nghĩa xã hội, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và phá hoại niềm tin vào Nhà nước.

Năm là, biến đổi khí hậu và thiên tai ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh môi trường, an sinh xã hội và chất lượng sống của người dân, đòi hỏi Nhà nước phải có năng lực quản lý và dự báo tốt.